

# Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



## Contactor, Easy TeSys Control, LC1E, 3P(3NO), AC-3, <math>\leq 440\text{V}</math>, 38A, 220V AC coil, 50Hz, 1NO auxiliary contact

LC1E3810M5

### Main

Range	Easy TeSys
Range of product	Easy TeSys Control
product or component type	Contactor
Device short name	LC1E
contactor application	Resistive load Motor control
Utilisation category	AC-3 AC-1
poles description	3P
[Ue] rated operational voltage	Power circuit: $\leq 690\text{ V AC } 50/60\text{ Hz}$
[Ie] rated operational current	50 A (at $\leq 55\text{ }^\circ\text{C}$ ) at $\leq 440\text{ V AC AC-1}$ for power circuit 38 A (at $\leq 60\text{ }^\circ\text{C}$ ) at $\leq 440\text{ V AC AC-3}$ for power circuit
[Uc] control circuit voltage	220 V AC 50 Hz

### Complementary

Motor power kW	18.5 kW at 500 V 18.5 kW at 660...690 V 9 kW at 220...230 V AC 50/60 Hz 18.5 kW at 380...400 V 18.5 kW at 415 V 18.5 kW at 440 V
Pole contact composition	3 NO
[Ith] conventional free air thermal current	50 A (at $55\text{ }^\circ\text{C}$ )
Irms rated making capacity	380 A at 440 V AC for power circuit conforming to IEC 60947-4-1
Rated breaking capacity	304 A at 440 V for power circuit conforming to IEC 60947
[Icw] rated short-time withstand current	60 A $40\text{ }^\circ\text{C}$ - 600 s for power circuit 310 A $40\text{ }^\circ\text{C}$ - 10 s for power circuit 150 A $40\text{ }^\circ\text{C}$ - 60 s for power circuit
Associated fuse rating	10 A gG at $\leq 690\text{ V}$ coordination type 1 for control circuit conforming to IEC 60947-5-1 63 A gG at $\leq 690\text{ V}$ coordination type 1 for power circuit
Average impedance	2.5 mOhm - Ith 50 A 50 Hz for power circuit
Power dissipation per pole	2.9 W AC-3 5 W AC-1
[Ui] rated insulation voltage	690 V conforming to IEC 60947-4-1
Overvoltage category	III
Pollution degree	3

Miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này không nhằm thay thế và không được sử dụng để xác định tính phù hợp hoặc độ tin cậy của các sản phẩm này cho các ứng dụng người dùng cụ thể.

<b>[Uimp] rated impulse withstand voltage</b>	6 kV coil not connected to the power circuit conforming to IEC 60947
<b>Mechanical durability</b>	8000000 cycles
<b>Electrical durability</b>	350000 cycles AC-1 900000 cycles AC-3
<b>Control circuit type</b>	AC at 50 Hz
<b>Control circuit voltage limits</b>	0.85...1.1 U <sub>c</sub> (-5...55 °C):operational 50 Hz 0.3...0.6 U <sub>c</sub> (-5...55 °C):drop-out 50 Hz
<b>Inrush power in VA</b>	95 VA 50 Hz cos phi 0.75 (at 20 °C) 95 VA 60 Hz cos phi 0.75 (at 20 °C)
<b>Hold-in power consumption in VA</b>	8.3 VA 50 Hz cos phi 0.3 (at 20 °C) 8.5 VA 60 Hz cos phi 0.3 (at 20 °C)
<b>Heat dissipation</b>	2...3 W for control circuit
<b>Operating time</b>	12...22 ms on closing 4...19 ms on opening
<b>Maximum operating rate</b>	1800 cyc/h 60 °C
<b>Connections - terminals</b>	Control circuit: screw clamp terminals 1 1...4 mm <sup>2</sup> - cable stiffness: flexible without cable end Control circuit: screw clamp terminals 2 1...4 mm <sup>2</sup> - cable stiffness: flexible without cable end Control circuit: screw clamp terminals 1 1...4 mm <sup>2</sup> - cable stiffness: flexible with cable end Control circuit: screw clamp terminals 2 1...2.5 mm <sup>2</sup> - cable stiffness: flexible with cable end Control circuit: screw clamp terminals 1 1...4 mm <sup>2</sup> - cable stiffness: solid without cable end Control circuit: screw clamp terminals 2 1...4 mm <sup>2</sup> - cable stiffness: solid without cable end Power circuit: screw clamp terminals 1 1.5...6 mm <sup>2</sup> - cable stiffness: solid without cable end Power circuit: screw clamp terminals 2 1.5...6 mm <sup>2</sup> - cable stiffness: solid without cable end Power circuit: screw clamp terminals 1 1...6 mm <sup>2</sup> - cable stiffness: flexible with cable end Power circuit: screw clamp terminals 2 1...4 mm <sup>2</sup> - cable stiffness: flexible with cable end
<b>Tightening torque</b>	Control circuit: 1.2 N.m Power circuit: 2.1 N.m
<b>Auxiliary contact composition</b>	1 NO
<b>Minimum switching voltage</b>	17 V for control circuit
<b>Minimum switching current</b>	5 mA for control circuit
<b>Insulation resistance</b>	> 10 MOhm for control circuit
<b>Non-overlap time</b>	1.5 ms on energisation guaranteed between NC and NO contact 1.5 ms on de-energisation guaranteed between NC and NO contact
<b>mounting support</b>	Plate DIN rail

## Environment

<b>Standards</b>	IEC 60947-4-1 IEC 60947-5-1 IEC 60947-1
<b>Product certifications</b>	EAC CE
<b>IP degree of protection</b>	IP2X conforming to IEC 60529
<b>Protective treatment</b>	TH (pollution degree 3) conforming to IEC 60068-2-30 test Db

<b>Permissible ambient air temperature around the device</b>	-20...70 °C at Uc -60...80 °C storage -5...55 °C operation
<b>Operating altitude</b>	3000 m without derating
<b>Fire resistance</b>	850 °C conforming to IEC 60695-2-1
<b>Mechanical robustness</b>	Vibrations contactor open (1.5 Gn, 5...300 Hz) Vibrations contactor closed (3 Gn, 5...300 Hz) Shocks contactor closed (10 Gn for 11 ms) Shocks contactor open (6 Gn for 11 ms)
<b>Height</b>	84 mm
<b>Width</b>	56 mm
<b>Depth</b>	86 mm
<b>net weight</b>	0.45 kg

## Packing Units

<b>Unit Type of Package 1</b>	PCE
<b>Number of Units in Package 1</b>	1
<b>Package 1 Height</b>	5.800 cm
<b>Package 1 Width</b>	8.500 cm
<b>Package 1 Length</b>	9.300 cm
<b>Package 1 Weight</b>	445.000 g
<b>Unit Type of Package 2</b>	S02
<b>Number of Units in Package 2</b>	24
<b>Package 2 Height</b>	15.000 cm
<b>Package 2 Width</b>	30.000 cm
<b>Package 2 Length</b>	40.000 cm
<b>Package 2 Weight</b>	11.008 kg

## Contractual warranty

<b>Warranty</b>	18 months
-----------------	-----------

## Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO<sub>2</sub> thấp.

**Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm** là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhân sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

[Tìm hiểu thêm về Green Premium >](#)

[Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >](#)



Minh bạch **RoHS/REACH**

## Hiệu suất sức khỏe

Reach Free Of Svhc

Toxic Heavy Metal Free

Mercury Free

Rohs Exemption Information [Yes](#)

## Chứng nhận & Tiêu chuẩn

**Reach Regulation** [REACH Declaration](#)

**Eu Rohs Directive** [Compliant](#)  
[EU RoHS Declaration](#)

**China Rohs Regulation** [China RoHS declaration](#)

**Environmental Disclosure** [Product Environmental Profile](#)

**Weee** The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins

**Circularity Profile** [End of Life Information](#)